TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 439/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 734/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Th. Q**,** sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số ¼ đường T, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Vũ V. V, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số ¼ đường T, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 - Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Th. Q và Ông Vũ V. V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Th. Q và Ông Vũ V. V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Vợ chồng có 03 con chung là Vũ V. N, sinh ngày: 17/02/2007; Vũ Th. Nh, sinh ngày: 06/01/2018; và Vũ Thị Bích Phượng, sinh ngày: 24/3/2023.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung là Vũ Th. Nh cho Ông Vũ V. V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Vũ V. N và Vũ Th. B. Ph cho Bà Phạm Th. Q trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Vũ V. V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là Vũ V. N và Vũ Th. B. Ph cho đến khi thành niên với số tiền là

1.000.000đ/tháng/con (*Một triệu đồng/tháng/con*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 11/2024.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà Q và ông V xác định, vợ chồng không có nợ chung.

- *Về án phí*: Bà Phạm Th. Q thoả thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số 0001357 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, bà Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới